

Số: 3038/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp trợ cấp xã hội 6 tháng cuối năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Quyết định 194/2001/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 21/12/2001 về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT-BGD&ĐT-BTC của Liên bộ Bộ giáo dục & đào tạo và Bộ Tài chính ngày 28/3/2002 hướng dẫn thực hiện Quyết định 194/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 21/12/2001 về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo kết luận của hội đồng xét hồ sơ trợ cấp của sinh viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Chính trị - Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp 82 suất trợ cấp xã hội 6 tháng cuối năm 2025 cho sinh viên khóa 66, 67, 68, 69 và 70 hệ chính quy (có danh sách kèm theo). Tổng số tiền là **66.600.000** đồng (Sáu mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) lấy từ nguồn thu dịch vụ khác;

Điều 2. Trưởng phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Các PHT (để p/h chỉ đạo);
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, CTSV₍₁₀₎



GS.TS Trần Thanh Hải

DANH SÁCH TRỢ CẤP XÃ HỘI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 3038/QĐ-MĐC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	MSSV	Họ	Tên	Lớp	Khoa	Đối tượng	Số tiền hưởng/tháng	Số tháng được hưởng	Số tiền (đồng)	Số tài khoản	Tên ngân hàng
1	2524010294	Phạm Thị	Bình	DCKTCN70C	Kinh tế & QTKD	MC	100.000	6	600.000	8866654356	BIDV
2	2221050666	Lý Văn	Thời	DCCTCT67_08A	Công nghệ thông tin	DBKK	140.000	6	840.000	8844293532	BIDV
3	2521080016	Nông Thị	Ngân	DCMTQL70A	Môi trường	DBKK	140.000	6	840.000	8866497625	BIDV
4	2521000214	Dương Thu	Uyên	DCCBNNQT70B1	Khoa học cơ bản	DBKK	140.000	6	840.000	8836496834	BIDV
5	2521000299	Nguyễn Thị Mai	Hoa	DCCBNNAT70A2	Khoa học cơ bản	MC	100.000	6	600.000	8806496885	BIDV
6	2321070103	Giàng A	Y	DCXDDGT68B	Xây dựng	DBKK	140.000	6	840.000	8874240398	BIDV
7	2521000123	Đieu Thị Vân	Oanh	DCCBNNAT70A1	Khoa học cơ bản	DBKK	140.000	6	840.000	8816654679	BIDV
8	2321020090	Nông Thị Lan	Anh	DCDCDL68	KH và Kỹ thuật Địa chất	DBKK	140.000	6	840.000	8890268040	BIDV
9	2521060096	Nguyễn Phước	Minh	DCCDKTD70A3	Cơ điện	MC	100.000	6	600.000	8896654562	BIDV
10	2421060561	Vì Văn	Hà	DCCDTPD69	Cơ điện	DBKK	140.000	6	840.000	8814215329	BIDV
11	2521000138	Nông Thị Minh	Anh	DCCBNNQT70B1	Khoa học cơ bản	DBKK	140.000	6	840.000	8856860870	BIDV
12	2221050314	Nguyễn Văn	Đức	DCCTCT67_07A	Công nghệ thông tin	KHT	100.000	6	600.000	8804341922	BIDV
13	2121060236	Vy Văn	Minh	DCDCDCT66A	Cơ điện	DBKK	140.000	6	840.000	8874405727	BIDV
14	2221060643	Chào Lão	Cảo	DCCDTDP67B	Cơ điện	DBKK	140.000	6	840.000	2154862474	BIDV
15	2521060624	Bùi Thế	Việt	DCCDKTD70A2	Cơ điện	DBKK	140.000	6	840.000	8886827918	BIDV
16	2521050131	Vì Khánh	Trương	DCCTCT70C2	Công nghệ thông tin	DBKK	140.000	6	840.000	8876655275	BIDV
17	2424010254	Lý Thị Thu	Bòn	DCKTTN69	Kinh tế & QTKD	DBKK	140.000	6	840.000	8814406149	BIDV
18	2421020039	Bùi Xuân	Lộc	DCDCDKT69A	KH và Kỹ thuật Địa chất	DBKK	140.000	6	840.000	8893473757	BIDV
19	2521060361	Đường Giải	Phóng	DCDCDK70A1	Cơ điện	DBKK	140.000	6	840.000	8856860986	BIDV
20	2421060243	Huỳnh Ngọc	Trương	DCCDROBOT69	Cơ điện	MC	100.000	6	600.000	8854405813	BIDV
21	2224010590	Triệu Thị Kim	Oanh	DCKTKT67A2	Kinh tế & QTKD	DBKK	140.000	6	840.000	8824204272	BIDV
22	2421020189	Đàm Quang	Vinh	DCDCDCG69	KH và Kỹ thuật Địa chất	DBKK	140.000	6	840.000	3510915166	BIDV
23	2224010129	Nông Văn	Thiên	DCKTCN67_02B	Kinh tế & QTKD	DBKK	140.000	6	840.000	8824414292	BIDV



STT	MSSV	Họ	Tên	Lớp	Khoa	Đối tượng	Số tiền hưởng/tháng	Số tháng được hưởng	Số tiền (đồng)	Số tài khoản	Tên ngân hàng
24	2321070336	Hoàng Đăng	Quang	DCXDXD68_03	Xây dựng	DBKK	140.000	6	840.000	8814497540	BIDV
25	2521060797	Vũ Minh	Thành	DCCDROBOT70	Cơ điện	MC	100.000	6	600.000	8896496431	BIDV
26	2521060924	Quách Hoàng	Hải	DCCDCK70A1	Cơ điện	DBKK	140.000	6	840.000	8806497081	BIDV
27	2121051201	Phan Thái	An	DCCTCT66_06A	Công nghệ thông tin	DBKK	140.000	6	840.000	8834917886	BIDV
28	2221060082	Lương Sinh	Công	DCCD7D67C	Cơ điện	DBKK	140.000	6	840.000	2154860292	BIDV
29	2524010573	Vĩ Văn	Sinh	DCKTKD70B1	Kinh tế & QTKD	DBKK	140.000	6	840.000	8882051227	BIDV
30	2221050736	Trần Lê	Giang	DCCTCT67_04B	Công nghệ thông tin	DBKK	140.000	6	840.000	8824538811	BIDV
31	2421070382	Lương Văn	Bách	DCXDXD69_03A	Xây dựng	DBKK	140.000	6	840.000	8894405389	BIDV
32	2221050703	Trịnh Khánh	Việt	DCCTCT67_08C	Công nghệ thông tin	DBKK	140.000	6	840.000	8894317669	BIDV
33	2221040025	Lò Văn	Nguyễn	DCMOKT67	Mô	DBKK	140.000	6	840.000	2153947934	BIDV
34	2521010089	Hà Thị Ngọc	Châu	DCDKLD70A	Dầu khí	DBKK	140.000	6	840.000	8896653129	BIDV
35	2321030074	Đào Quốc	An	DCTDDH68	TD - BD và quản lý đất đai	DBKK	140.000	6	840.000	8884418971	BIDV
36	2321070331	Bùi Quyền	Minh	DCXDXD68A	Xây dựng	DBKK	140.000	6	840.000	8860268256	BIDV
37	2521000194	Ma Anh	Thư	DCCBNN7070B1	Khoa học cơ bản	DBKK	140.000	6	840.000	8826866170	BIDV
38	2521060338	Chu Nguyễn Anh	Tuấn	DCCDCK70A1	Cơ điện	DBKK	140.000	6	840.000	8846860927	BIDV
39	2521060550	Hà Xuân	Hoán	DCCDCK70B2	Cơ điện	DBKK	140.000	6	840.000	8896654926	BIDV
40	2121050337	Hoàng Tiến	Đạt	DCCTKH66	Công nghệ thông tin	DBKK	140.000	6	840.000	8884217839	BIDV
41	2121080013	Bùi Thanh	Chúc	DCMTQL66	Môi trường	DBKK	140.000	6	840.000	8884217839	BIDV
42	2521040085	Nguyễn Hoàng	Mạnh	DCMOKT70A	Mô	DBKK	140.000	6	840.000	8846653706	BIDV
43	2521061065	Đinh Văn	Long	DCCDDL70B	Cơ điện	DBKK	140.000	6	840.000	8876497921	BIDV
44	2524010257	Trần Thị Thu	Hương	DCKTKD70B2	Kinh tế & QTKD	DBKK	140.000	6	840.000	8836654344	BIDV
45	2521010030	Hà Tiến	Đạt	DCDKDK70A	Dầu khí	DBKK	140.000	6	840.000	8896653805	BIDV
46	2521030334	Bùi Khánh	Minh	DCTD7D70	TD - BD và quản lý đất đai	DBKK	140.000	6	840.000	8856497629	BIDV
47	2521060081	Nguyễn Hồng	Hậu	DCCDCT70B	Cơ điện	MC	100.000	6	600.000	8896653735	BIDV
48	2421060661	Lò Minh	Vũ	DCCDOTO69	Cơ điện	DBKK	140.000	6	840.000	8823433212	BIDV

STT	MSSV	Họ	Tên	Lớp	Khoa	Đối tượng	Số tiền hưởng/tháng	Số tháng được hưởng	Số tiền (đồng)	Số tài khoản	Tên ngân hàng
49	2224011067	Quảng Văn	Thật	DCKTKD67_04B	Kinh tế & QTKD	DBKK	140.000	6	840.000	8894354895	BIDV
50	2521020337	Lương Anh	Tuấn	DCDCDQMN70	KH và Kỹ thuật Địa chất	DBKK	140.000	6	840.000	8816654221	BIDV
51	2221050318	Hà Chung	Lương	DCCTCT67_04A	Công nghệ thông tin	DBKK	140.000	6	840.000	3510842927	BIDV
52	2421070571	Triệu Hồng	Phong	DCXDXD69_04B	Xây dựng	DBKK	140.000	6	840.000	8834204192	BIDV
53	2521050494	Lâm Thị	Trang	DCCTCT70B2	Công nghệ thông tin	DBKK	140.000	6	840.000	8866497631	BIDV
54	2421020078	Hoàng Văn	Đạt	DCDCDC69	KH và Kỹ thuật Địa chất	DBKK	140.000	6	840.000	8863249026	BIDV
55	2321010127	Sùng Văn	Trình	DCDKTN68	Dầu khí	DBKK	140.000	6	840.000	8874210376	BIDV
56	2524010603	Dương Thanh	Tùng	DCKTKD70A1	Kinh tế & QTKD	DBKK	140.000	6	840.000	8816497375	BIDV
57	2521000368	Bùi Thị Hồng	Phuong	DCCBHD70	Khoa học cơ bản	DBKK	140.000	6	840.000	8896497643	BIDV
58	2221070125	Quảng Văn	Linh	DCXDXD67_04	Xây dựng	DBKK	140.000	6	840.000	3600564546	BIDV
59	2224010880	Nguyễn Minh	Phuong	DCKTKD67_01A	Kinh tế & QTKD	DBKK	140.000	6	840.000	2154896987	BIDV
60	2321060596	Hoàng Văn	Trình	DCCDTD68A	Cơ điện	DBKK	140.000	6	840.000	8854253305	BIDV
61	2224011127	Nguyễn Thị Ánh	Vân	DCKTCN67_01A	Kinh tế & QTKD	DBKK	140.000	6	840.000	2153675624	BIDV
62	2421020161	Nguyễn Văn	Hải	DCDCDC69	KH và Kỹ thuật Địa chất	DBKK	140.000	6	840.000	8880045616	BIDV
63	2224010577	Lương Văn	Tú	DCKTCN67_01B	Kinh tế & QTKD	DBKK	140.000	6	840.000	2154895337	BIDV
64	2421030251	Dương Văn	Huân	DCTDDH69	TD - BD và quản lý đất đai	DBKK	140.000	6	840.000	8864216305	BIDV
65	2121060507	Lương Văn	Hung	DCCDKTD66_01	Cơ điện	DBKK	140.000	6	840.000	8874247873	BIDV
66	2121010003	Lê Ngọc	Nam	DCDKTB66	Dầu khí	MC	100.000	6	600.000	8854189569	BIDV
67	2524010198	Lưu Đình	Nhân	DCKTKT70B1	Kinh tế & QTKD	DBKK	140.000	6	840.000	8876653689	BIDV
68	2321040049	Lương Quang	Huỳnh	DCMOKT68	Mỏ	DBKK	140.000	6	840.000	8844293954	BIDV
69	2521040184	Phạm Anh	Đức	DCMOKT70A	Mỏ	DBKK	140.000	6	840.000	8836654719	BIDV
70	2521040147	Nguyễn Đại	Dương	DCMOKT70B	Mỏ	DBKK	140.000	6	840.000	8806653078	BIDV
71	2521060884	Bùi Hồng	Sáng	DCDCDK70B2	Cơ điện	DBKK	140.000	6	840.000	8886497047	BIDV
72	2524010471	Nguyễn Minh	Thúy	DCKTKT70B1	Kinh tế & QTKD	MC	100.000	6	600.000	8816497696	BIDV
73	2221050587	Lê Trung	Kiên	DCCTKH67A	Công nghệ thông tin	DBKK	140.000	6	840.000	8884317664	BIDV

STT	MSSV	Họ	Tên	Lớp	Khoa	Đối tượng	Số tiền hưởng/tháng	Số tháng được hưởng	Số tiền (đồng)	Số tài khoản	Tên ngân hàng
74	2524010403	Nguyễn Thùy	Linh	DCKTCN70A	Kinh tế & QTKD	ĐBKK	140.000	6	840.000	8836496576	BIDV
75	2421080092	Tô Hồng	Diễm	DCMTQL69B	Môi trường	ĐBKK	140.000	6	840.000	3510851598	BIDV
	2221050325	Dương Đình	Cử	DCCCTCT67_09B	Công nghệ thông tin	ĐBKK	140.000	6	840.000	8864210104	BIDV
76	2121040016	Nguyễn Kim	Chi	DCMOTK66	Mô	MC	100.000	6	600.000	8874905988	BIDV
77	2521010214	Nguyễn Bảo	Hoa	DCDKLD70A	Dầu khí	ĐBKK	140.000	6	840.000	88318255	BIDV
78	2521050175	Hoàng Hạ	Du	DCCTCT70C1	Công nghệ thông tin	ĐBKK	140.000	6	840.000	8886947107	BIDV
79	2321060339	Nguyễn Mạnh	Tiến	DCCDDL68	Cơ Điện	KHT	100.000	6	600.000	8844394811	BIDV
80	2421060595	La Văn	Đại	DCCDKTD69	Cơ Điện	ĐBKK	140.000	6	840.000	8882895747	BIDV
81	2321060041	Nguyễn Hoàng	Long	DCCDSTD68	Cơ Điện	MC	100.000	6	600.000	8890267442	BIDV
82	2521000183	Lê Thị	Vân	DCCBNNNA70B1	Khoa học cơ bản	MC	100.000	6	600.000	8806655224	BIDV
Tổng									66.600.000		

Số tiền (bằng chữ): Sáu mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng ./.

Ghi chú:

MC: sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa

KHT: sinh viên bị khuyết tật có khó khăn về kinh tế

ĐBKK: sinh viên là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn